



"Bằng thái độ hoài nghi... thoát tiên chúng ta lưỡng lự trong phán đoán, nhưng sau đó chúng ta hết băn khoăn".

Sextus Empiricus (thế kỷ III)

Đại biểu của chủ nghĩa hoài nghi (*Pyrrhonism*): Pyrrho (365-270 tr.CN), Timon (320-230 tr.CN), Arcesilaus (315-240 tr.CN), David Hume (thế kỷ XVIII).

Xuất phát điểm: sự khác biệt giữa các ý kiến.

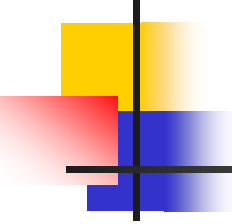
Hai bước của chủ nghĩa hoài nghi: 1, trưng dẫn luận chứng của cả hai phía. 2, bác bỏ tất cả.



*"Những câu hỏi do Epicurus * đặt ra vẫn chưa được trả lời. Phải chăng ngài (Chúa Trời) muốn ngăn chặn cái ác nhưng không thể? Vậy thì ngài bất lực? Phải chăng ngài có khả năng nhưng không muốn làm thế? Vậy thì ngài có ác ý? Ngài vừa có khả năng vừa có thiện chí? Vậy thì cái ác từ đâu ra?"*

David Hume (1711-1776, triết gia Anh)

* Epicurus (341-270 tr.CN): người sáng lập trường phái khoái lạc.



Chương 13

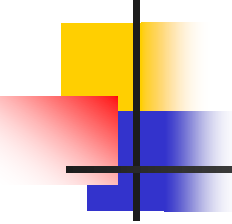
Ý THỨC XÃ HỘI

13.1. TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ Ý THỨC XÃ HỘI

13.1.1. **Khái niệm tồn tại xã hội**

Tồn tại xã hội: sinh hoạt vật chất và những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội, với hai loại mối quan hệ- quan hệ giữa con người với con người, quan hệ giữa con người với tự nhiên.

Bao gồm các yếu tố cơ bản là phương thức sản xuất, điều kiện tự nhiên, dân số, môi trường.



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

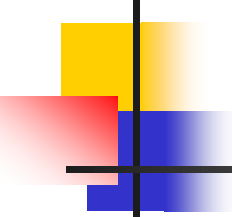
13.1.2. **Khái niệm, kết cấu ý thức xã hội**

Ý thức xã hội: mặt tinh thần của đời sống xã hội, bao gồm những quan điểm, tư tưởng, tình cảm, tâm trạng, truyền thống... nảy sinh từ tồn tại xã hội, phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn nhất định.

(Phân biệt với ý thức cá nhân).

Kết cấu:

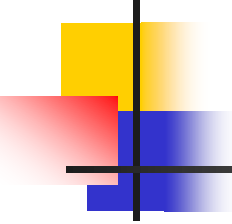
- Từ góc độ trình độ, có ý thức xã hội thông thường và ý thức lý luận:



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

- + Ý thức xã hội thông thường là những tri thức, quan niệm của con người hình thành trực tiếp trong hoạt động thực tiễn hằng ngày.
- + Ý thức lý luận là những tư tưởng, quan điểm được hệ thống hóa, khái quát hóa thành các học thuyết xã hội, được trình bày dưới dạng các khái niệm, phạm trù, quy luật.
- Từ góc độ nội dung, có tâm lý xã hội và hệ tư tưởng xã hội:



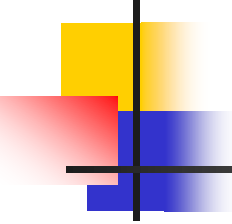
Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

+ Tâm lý xã hội bao gồm toàn bộ tình cảm, ước muốn, thói quen, tập quán của một bộ phận xã hội hoặc toàn xã hội, hình thành dưới ảnh hưởng trực tiếp của đời sống hằng ngày và phản ánh đời sống đó.

+ Hệ tư tưởng xã hội là trình độ cao của ý thức xã hội, được hình thành ở trình độ khái quát, lý luận và có tính hệ thống.

(Phân biệt hệ tư tưởng khoa học và hệ tư tưởng không khoa học).



Chương 13

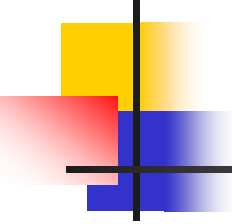
Ý THỨC XÃ HỘI

13.1.3. Tính giai cấp của ý thức xã hội

Biểu hiện ở tâm lý xã hội và hệ tư tưởng xã hội, mỗi giai cấp đều có những đặc trưng.

Ở trình độ hệ tư tưởng, tính giai cấp biểu hiện sâu sắc hơn.

Bên cạnh đó, ý thức xã hội còn mang đặc trưng của dân tộc, truyền từ đời này sang đời khác tạo thành truyền thống dân tộc.



Chương 13

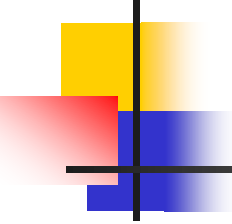
Ý THỨC XÃ HỘI

13.2. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ Ý THỨC XÃ HỘI

13.2.1. **Ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội, do tồn tại xã hội quyết định**

Đời sống tinh thần của xã hội hình thành, phát triển trên cơ sở đời sống vật chất.

Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, tồn tại nào, ý thức ấy.



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

13.2.2. **Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội**

Thường lạc hậu so với tồn tại xã hội (do tốc độ phản ánh chậm hơn sự phát triển của tồn tại xã hội; sức mạnh của thói quen, tâm lý, bảo thủ, lạc hậu, sức ỳ; luôn gắn với lợi ích giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội).
Có thể vượt trước tồn tại xã hội (phản ánh vượt trước).
Có tính kế thừa.

Sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội.
Tác động trở lại tồn tại xã hội.



"Con người sẽ bị lừa nếu họ nghĩ rằng họ tự do".

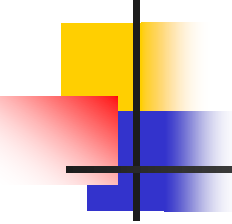
Benedict Spinoza (1632-1677, triết gia Hà Lan)

"Có hai loại chân lý: chân lý của lý trí và chân lý của sự kiện".

Gottfried Wilhelm Leibniz (1646-1716, triết gia Đức)

"Thiên nhiên chưa bao giờ tạo ra cái gì trung tính hoặc vô dụng".

John Locke (1632-1704, triết gia Anh)



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

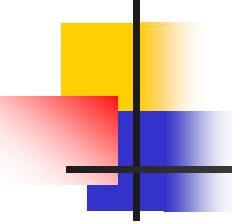
13.3. CÁC HÌNH THÁI Ý THỨC XÃ HỘI

Hình thái ý thức xã hội: những hình thức tồn tại của ý thức xã hội, có tác động qua lại lẫn nhau.

Có 6 hình thái ý thức xã hội.

13.3.1. **Ý thức chính trị**

Khái niệm: một hình thái ý thức xã hội, phản ánh các quan hệ chính trị, kinh tế, xã hội giữa các giai cấp, các dân tộc, các quốc gia, cũng như thái độ của các giai cấp đối với quyền lực nhà nước.



Chương 13

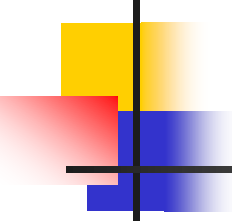
Ý THỨC XÃ HỘI

Đặc trưng: thể hiện trực tiếp và tập trung nhất lợi ích giai cấp.

Cấu trúc của ý thức chính trị: hệ tư tưởng chính trị (của giai cấp thống trị và các giai cấp khác), các quan điểm chính trị, tâm lý chính trị.

Hệ tư tưởng chính trị thể hiện ở chính cương, đường lối, chính sách của các chính đảng, ở luật pháp, chính sách của nhà nước.

Hệ tư tưởng chính trị gắn liền với một tổ chức chính trị (chính đảng), do các nhà tư tưởng xây dựng.



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

Chính đảng: đảng chính trị, đại diện cho một giai cấp với hệ tư tưởng chính trị độc lập.

Sự tác động của ý thức chính trị, đặc biệt là hệ tư tưởng chính trị của giai cấp thống trị đối với đời sống tinh thần xã hội.

Hệ tư tưởng chính trị của giai cấp thống trị được áp đặt làm hệ tư tưởng chính trị của toàn xã hội.

Phân biệt ý thức chính trị và chính trị.

Cuộc đấu tranh ý thức hệ có tính giai cấp trong lịch sử và việc tranh giành quyền lực nhà nước.

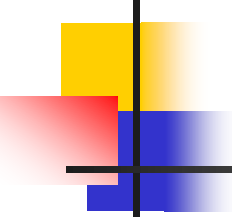


"Mọi thứ đều biến đổi, không có gì thường hằng".

Plato (430-349 tr.CN, triết gia Hy Lạp)

"Nếu có ai đó tìm kiếm từ cuộc sống tốt đẹp một cái gì vượt quá chính nó, thì đó không phải là cuộc sống tốt đẹp mà anh ta đang tìm kiếm".

Plotinus (204-269, triết gia Hy Lạp cổ đại cuối cùng)



Chương 13

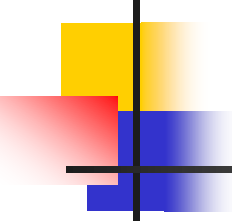
Ý THỨC XÃ HỘI

13.3.2. Ý thức pháp quyền

Khái niệm: một hình thái ý thức xã hội, bao gồm toàn bộ các tư tưởng, quan điểm về bản chất, vai trò của pháp luật, về quyền và nghĩa vụ của nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân, về tính hợp pháp và không hợp pháp của hành vi.

Phân biệt ý thức pháp quyền và pháp luật.

Pháp luật: sự thể chế hóa ý chí của giai cấp thống trị lên toàn bộ xã hội.



Chương 13

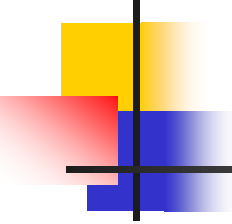
Ý THỨC XÃ HỘI

Ý thức pháp quyền ra đời cùng với nhà nước, là công cụ để nhà nước thống nhất quản lý xã hội.

Khác với đạo đức có tính quy ước và được điều chỉnh bởi dư luận, pháp luật có tính cưỡng bức và được điều chỉnh bởi các cơ quan quyền lực nhà nước.

Cấu trúc của ý thức pháp quyền: hệ tư tưởng pháp quyền, các quan điểm pháp quyền, tâm lý pháp quyền.

Hệ tư tưởng pháp quyền của giai cấp thống trị được áp đặt lên toàn xã hội.

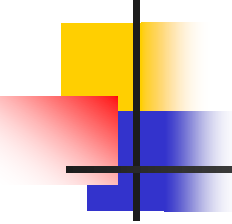


Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

13.3.3. Ý thức đạo đức

Khái niệm: một hình thái ý thức xã hội, bao gồm toàn bộ những quan niệm về thiện, ác, tốt, xấu, lương tâm, trách nhiệm, hạnh phúc, công bằng... và về những quy tắc đánh giá, điều chỉnh hành vi ứng xử giữa cá nhân với xã hội, giữa cá nhân với cá nhân trong xã hội; chúng được thực hiện bởi niềm tin và tình cảm cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội.



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

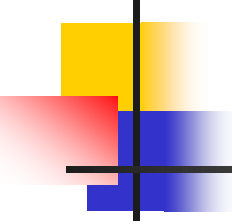
Cấu trúc: hệ thống tri thức đạo đức (giá trị và định hướng giá trị), lý tưởng đạo đức, tình cảm đạo đức.

Tình cảm đạo đức đóng vai trò quan trọng nhất. Giáo dục đạo đức phải thông qua tình cảm đạo đức.

Phân biệt ý thức đạo đức, đạo đức, luân lý và đạo đức học.

Vấn đề nhân cách và lối sống:

- Nhân cách: bộ mặt tinh thần toàn vẹn của cá nhân.
- Lối sống: các hoạt động sống hàng ngày.



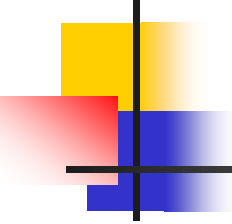
Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

BA QUAN ĐIỂM VỀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠO ĐỨC

1. Phủ nhận tác động tích cực của cơ chế thị trường đối với đạo đức: nguyên tắc thị trường (tính tất yếu kinh tế) không đồng nhất với nguyên tắc đạo đức.
2. Khẳng định tính tích cực hoàn toàn của cơ chế thị trường đối với đạo đức: thị trường có tính trật tự hợp lý nên tồn tại được, nó phục vụ lợi ích của số đông, và hạnh phúc lớn nhất của đa số là mục đích của con người (lượng hóa hạnh phúc bằng tiền).

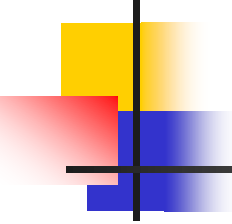
Nghĩa vụ luận của Immanuel Kant.



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

3. Cơ chế thị trường có tác động hai mặt đối với đạo đức:
- Mặt hạn chế: khuynh hướng lợi ích, ích kỷ và tư lợi, thói quen hãnh tiến phô trương, bất công xã hội, biến người khác thành phương tiện phục vụ cho lợi ích cá nhân.
 - Mặt tích cực: một số nguyên tắc của thị trường được áp dụng một cách tự giác sẽ trở thành những giá trị đạo đức (giữ chữ tín, tinh thần phục vụ), hình thành và phát triển nhân cách độc lập sáng tạo.



Chương 13

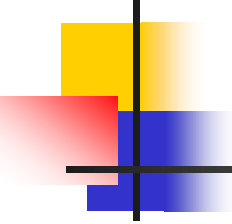
Ý THỨC XÃ HỘI

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC VỀ ĐẠO ĐỨC

Socrates (470-399 tr.CN): hãy trung thực với chính mình.

Aristotle (384-322 tr.CN) và nguyên lý dung hòa: đức hạnh là trung điểm giữa hai cực đoan mà cực nào cũng sai lầm. Cần một nhân cách cân bằng.

Chẳng hạn: hào phóng là sự dung hòa giữa hoang phí và bủn xỉn. Can đảm là trung độ giữa liều lĩnh và hèn nhát. Lòng tự trọng đứng giữa trơ trẽn và bẽn lẽn. Tự tin nằm giữa tự cao và tự ti.



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

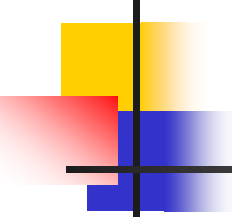
Arthur Schopenhauer (1788-1860, triết gia Ba Lan)

"Chừng nào chúng ta còn ham muốn với những hy vọng và sợ hãi liên miên... chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy hạnh phúc hay yên bình vĩnh viễn".

"Người với người là chó sói".

"Những động cơ là những nguyên nhân được kinh nghiệm từ bên trong".

Johann Gottlieb Fichte (1762-1814, triết gia Đức):
sống là hành động, đạo đức là thực tại tối hậu.



Chương 13

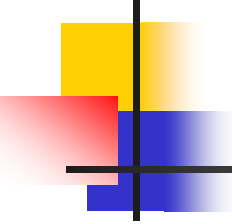
Ý THỨC XÃ HỘI

13.3.4. Ý thức thẩm mỹ

Khái niệm: một hình thái ý thức xã hội, là toàn bộ những quan niệm về hiện thực cuộc sống được xây dựng dưới hình thức các biểu tượng nghệ thuật được khái quát một cách sinh động và cụ thể, phản ánh đời sống xã hội và dấu ấn cá nhân.

Phân biệt ý thức thẩm mỹ, nghệ thuật.

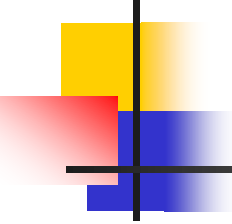
Nghệ thuật: hình thức biểu hiện, thể chế hóa ý thức thẩm mỹ (hội họa, âm nhạc, văn học, kiến trúc...).



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

Nội dung của ý thức thẩm mỹ:
cái đẹp,
cái anh hùng,
cái cao thượng,
cái hài,
cái bi.



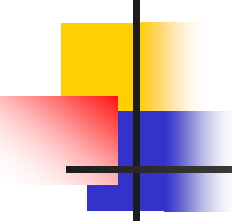
Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VỀ NGHỆ THUẬT

Plato (430-349 tr.CN) và mối ác cảm với nghệ thuật:

- Mục đích tối hậu của cuộc sống là phải xuyên qua bề mặt của mọi sự vật để thâm nhập thực tại ẩn dưới.
- Cần phải nhìn thấu suốt những sự vật phù du tạo dựng nên thế giới của các giác quan, phải giải thoát khỏi sự hấp dẫn của chúng.
- Mọi thứ nghệ thuật đều là lừa dối, và là cạm bẫy đối với linh hồn. Bức bích họa La Mã về khu vườn tượng tượng trên tường một ngôi biệt thự.



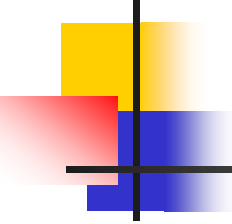
Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

Aristotle (384-322 tr.CN, triết gia Hy Lạp)

"Thi ca mang nhiều tính triết học và đáng được chú tâm nghiêm túc hơn cả lịch sử".

Arthur Schopenhauer (1788-1860, triết gia Ba Lan):
nghệ thuật là sự giải thoát chúng ta khỏi sự cầm tù của thế giới này, cái khung nghiêm khắc của ý chí mà trên đó con người bị căng ra suốt đời bỗng dẫn ra nhờ nghệ thuật, thoát khỏi sự tra tấn của hiện hữu để chiêm nghiệm một vương quốc khác tách khỏi không gian và thời gian.



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

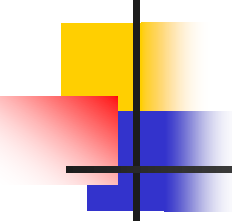
13.3.5. Ý thức tôn giáo

Khái niệm: một hình thái ý thức xã hội, là sự phản ánh thế giới một cách hư ảo, thông qua hệ thống những thể lực siêu nhiên và niềm tin đương nhiên.

Bao gồm:

- Tâm lý tôn giáo: tâm trạng, thói quen của quần chúng về tín ngưỡng tôn giáo.
- Hệ tư tưởng tôn giáo: hệ thống giáo lý, triết lý của tôn giáo.

Phân biệt ý thức tôn giáo, tôn giáo và thần học.



Chương 13

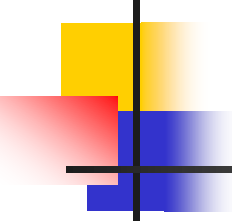
Ý THỨC XÃ HỘI

CÁC QUAN ĐIỂM VỀ THƯỢNG ĐẾ TRONG LỊCH SỬ

Xenophanes (nửa cuối thế kỷ VI tr.CN):

"Những người Ethiops nói rằng các vị thần của họ mũi tẹt và da đen. Trong khi đó những người Thrace nói các vị thần của họ mắt xanh và tóc đỏ.

Song nếu trâu bò hay sư tử hay ngựa có tay và có thể vẽ, thì ngựa sẽ vẽ các vị thần của chúng giống như ngựa, và trâu bò vẽ các vị thần như trâu bò và lúc ấy mỗi loài sẽ tạo nên hình dáng các vị thần giống hệt với hình dáng mỗi loài".

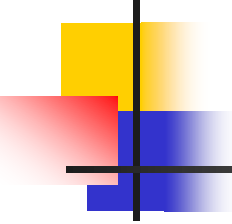


Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

"Ý thức về Thượng đế là sự tự ý thức của con người, sự nhận thức Thượng đế là sự tự nhận thức của con người (...). Cái mà con người cho là Thượng đế, đấy chính là tinh thần, tâm hồn của con người, và cái gọi là tinh thần, là tâm hồn, trái tim con người, đấy chính là Thượng đế: Thượng đế là cái bên trong đã được phơi bày, là cái tự thân đã được biểu hiện của con người".

Ludwig Feuerbach (1804-1872, triết gia Đức),
Bản chất của Cơ đốc giáo (1841)



Chương 13

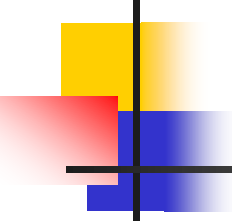
Ý THỨC XÃ HỘI

Benedict Spinoza (1632-1677, triết gia Hà Lan) và
phiếm thần luận: Thượng đế không tồn tại trong vũ
trụ hay ngoài vũ trụ, mà Thượng đế chính là vũ trụ.

Gottfried Wilhelm Leibniz (1646-1716, triết gia
Đức): Thượng đế sáng tạo ra thế giới, một thế giới
toàn hảo, vì thế có tự do ý chí. Nhưng chính tự do ý
chí sinh ra cả thiện lẫn ác.

"Linh hồn là tấm gương của một vũ trụ bất hoại".

"Tại sao lại có một cái gì thay vì không có gì cả".



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

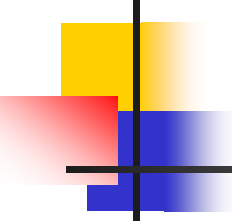
Friedrich Nietzsche (1844-1900, triết gia Đức):

Cuộc đời này đầy rẫy khổ đau và tranh đấu, nó bị lôi cuốn bởi một sức mạnh mà ta gọi là lý trí.

Mỗi người phải biết nói vâng với cuộc sống, sống tận lực, sống cho thỏa chí của mình, dám sống, thách thức sự xung đột.

"Hãy dám trở nên chính mình".

"Thượng đế đã chết".



Chương 13

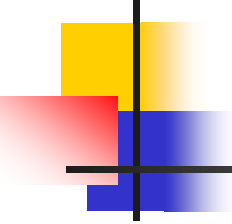
Ý THỨC XÃ HỘI

BA CHỨNG LÝ VỀ SỰ HIỆN HỮU CỦA THƯỢNG ĐẾ TRONG LỊCH SỬ

Chứng lý cứu cánh luận (mục đích): mọi sự vật hiện tượng trong vũ trụ đều vận động theo một quỹ đạo có thể đoán trước, hướng theo một mục đích nào đó.

Chứng lý vũ trụ luận: vũ trụ không thể tự sinh thành mà phải có sự sáng tạo ra nó.

Chứng lý hữu thể luận: tưởng tượng về một hữu thể toàn hảo nhất, và toàn hảo phải bao gồm trong đó sự tồn tại.



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

MỘT SỐ TÔN GIÁO LỚN

Đạo Kitô: tội tổ tông truyền, Chúa ba ngôi.

- Thiên Chúa giáo, Chính thống, Tin lành.

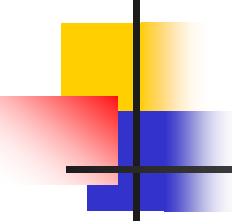
Đạo Phật: tứ diệu đế (khổ đế, nhân đế, diệt đế, đạo đế).

- Tiểu thừa (Nam tông), Đại thừa (Bắc tông).

- Thiền (Zen), Mật tông, Tịnh độ tông.

Đạo Hồi: Thánh Ala.

Đạo Baha'i: Đức Bahaullah.



Chương 13

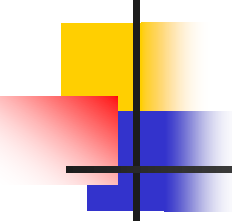
Ý THỨC XÃ HỘI

TÌNH HÌNH TÔN GIÁO HIỆN NAY

1. Thế tục hóa (*secularization*)

Chỉ sự chuyển giao tài sản và quyền lực của giáo hội cho các thế lực trần tục, thu hẹp vai trò xã hội của tôn giáo.

Diễn ra quá trình rút ra khỏi các tôn giáo lớn của các tín đồ. Theo tính toán, đến năm 2025, tỷ lệ tín đồ Kitô giáo ở các nước phương Tây sẽ giảm xuống còn 1/4 so với hiện nay.



Chương 13

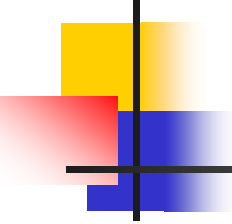
Ý THỨC XÃ HỘI

2. Xuất hiện hiện tượng khô đạo, nhạt đạo. Các hành vi tôn giáo giảm sút.

Y. Lambert nghiên cứu trên các sổ rửa tội từ năm 1955 đến nay, thấy có dấu hiệu trì hoãn việc làm lễ Baptem: năm 1971, đứa trẻ sau khi sinh ra được 1 tháng thì làm lễ, đến năm 1982 thì sau 1 năm.

Cuộc điều tra tại 9 nước châu Âu (1981-1991):

- Chúa là quan trọng đối với tôi: 75% và 30%.
- Tôn giáo là mối quan tâm của tôi: 20%.

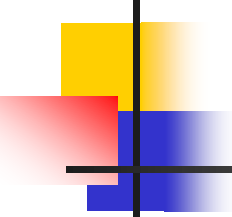


Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

Martei Dogan, "Sự suy giảm tín ngưỡng ở Tây Âu", trong *Tôn giáo và đời sống hiện đại*, Thông tin khoa học xã hội, Hà Nội, 1998:

- Tin vào Thượng đế: Pháp 62%, Anh 78%, Thụy Điển 45%.
 - Thượng đế là quan trọng trong cuộc sống: Pháp 13%, Anh 19%, Thụy Điển 11%.
3. Các nước phương Tây có xu hướng tìm về với tín ngưỡng truyền thống phương Đông: Thiền, Yoga, Phật giáo.



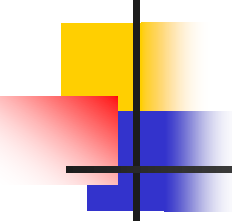
Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

Từ 1950, người phương Tây bắt đầu lưu truyền Kinh Phật như một chủ thuyết mới từ phương Đông.

Lần lượt xuất hiện các nhóm Phật giáo, Thiền và Yoga tại Áo, Hungary, Bỉ, Pháp, Hà Lan, Italy, Thụy Sĩ, Đan Mạch, Phần Lan, Thụy Điển, Đức.

- Tại Đức: từ 40 trung tâm và cộng đồng Phật giáo năm 1975, đã lên 200 vào năm 1991.
- Tại Áo và Italy: 1 (1960) và 25 (1992).
- Tại Anh: 74 (1979) và 213 (1991).



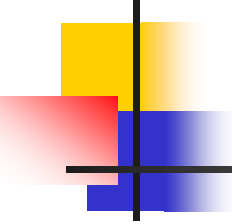
Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

4. Sôi động ở châu Á, châu Phi và Trung Đông. Có chiều hướng đưa tôn giáo về gần với cuộc sống và cởi bỏ những ràng buộc khe khắt. Tôn giáo đang tích cực mở rộng ảnh hưởng của mình trong xã hội.

Xuất hiện những khuynh hướng tôn giáo cực đoan gắn liền với vấn đề dân tộc.

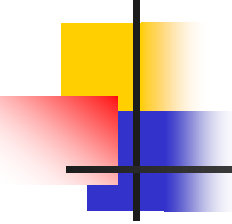
Các cuộc điều tra xã hội học do Viện Nghiên cứu Tôn giáo tiến hành trong các năm 1992-1994, yêu cầu xếp thứ tự 13 nhu cầu thiết thân của con người (sức khỏe, tiền bạc, tình yêu, gia đình, tôn giáo...):



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

- Tại Hà Nội, 84,6% tín đồ Kitô giáo xếp tôn giáo đứng thứ 2.
- Tại TP.HCM, 69,77% tín đồ Kitô giáo xếp tôn giáo đứng thứ 2.
- Tại Huế, 92,56% tín đồ Kitô giáo xếp tôn giáo đứng thứ 1.
- Tại Tây Ninh, 86,5% tín đồ Cao Đài xếp tôn giáo đứng thứ 1.



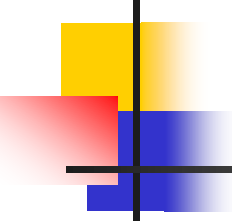
Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

5. Xuất hiện các hiện tượng tôn giáo mới (*Movement, New Age*, phân biệt với *sect*).

Thế giới: Mỹ có khoảng 206 hiện tượng (1987), Pháp có 172, Uruguay có 200.

Một số hiện tượng tiêu biểu: Nhân chứng Jehova (châu Âu), Thanh Hải vô thượng sư (châu Á), Osho (Ấn Độ), 666 (Aton Laveric, San Francisco), Người ngoài địa cầu Elohim (Rael, Pháp), Aum (Asahara Shoko, Nhật Bản), Pháp luân công (Lý Hồng Chí, Trung Quốc).

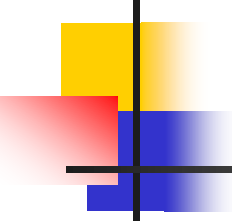


Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

Việt Nam: 31 hiện tượng (1998).

Một số hiện tượng tiêu biểu: hội Long hoa Di lặc, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, đạo Dừa, Tứ ân hiếu nghĩa, đạo Quang Minh, Thần quyền ni mô pháp, Trường ngoại cảm Tố Dương, Tâm linh đạo, đạo Pháp tạng, đạo "Sex", đạo "Hú"...



Chương 13

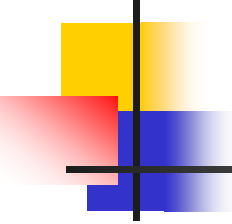
Ý THỨC XÃ HỘI

13.3.6. **Khoa học**

Khái niệm: một hình thái ý thức xã hội, là hệ thống tri thức phản ánh thế giới dưới hình thức logic trừu tượng, phản ánh chân thực thế giới và được thực tiễn kiểm nghiệm.

Khoa học phản ánh thế giới bằng các khái niệm, thuật ngữ, phạm trù, định luật, quy luật.

Các phương pháp nhận thức khoa học: quy nạp và diễn dịch, phân tích và tổng hợp, logic và lịch sử, hệ thống.



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

HAI PHƯƠNG PHÁP CỦA KHOA HỌC HIỆN ĐẠI

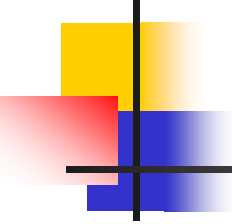
- **Thực chứng** (*positive*)

A. Comte (1830)

Định lượng

(phiếu hỏi, quan sát trực tiếp)

> Khái quát về mặt số



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

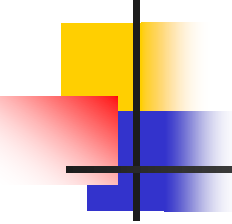
- **Thấu hiểu** (*comprehensive*)

W. Dilthey (1883)

Định tính

(phỏng vấn sâu, quan sát tham gia)

> khái quát về mặt lượng



Chương 13

Ý THỨC XÃ HỘI

TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC CỤ THỂ

Triết học: tư biện và suy lý.

Các khoa học cụ thể: thực nghiệm khoa học, logic.